TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2018/HSST
Ngày: 18/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN,TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Minh Hải
*Các hội thẩm nhân dân:*1. Ông Trần Xuân Viện
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2018/HSST ngày 21/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/QĐXXST-HS ngày 04/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên : Nguyễn Nam H, tên gọi khác: Không**,** sinh ngày 05/9/1974; Nơi cư trú: Tổ 10, phường C, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không;Trình độ văn hoá:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;Quốc tịch:Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị N; Có vợ: Cao Thị Th, sinh năn 1983 (Đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền sự: Không

Tiền án: 01. Tại bản án số 233/2015/HSST ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Nguyễn Nam H 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 28/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2018 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa)

*Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1976 Địa chỉ: Tổ 27, phường C, Thành phố T, tỉnh T

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1949,Địa chỉ: Tổ 01, phường C, Tp T, tỉnh T

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Bảo, sinh năm 1969,Địa chỉ: Xóm Thành Công, xã Cao Ngạn, Tp T (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

*Người làm chứng:

Anh Nguyễn Anh Hùng, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ 7, phường Túc Duyên, Tp T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do bản thân là người nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Nam H thường xuyên lang thang trên địa bàn phường C, thành phố T để trộm cắp tài sản của người khác mang đi bán lấy tiền mua ma tuý để sử dụng. Vào các ngày 22/11/2017 và ngày 04/01/2018, Nguyễn Nam H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất

Khoảng 17 giờ ngày 22/11/2017, Nguyễn Nam H đi xe buýt từ nhà đến khu vực cổng trường Tiểu học Núi Voi thuộc tổ 24, phường C, thành phố T với mục đích tìm tài sản là xe mô tô để sơ hở thì lấy trộm mang đi bán lấy tiền mua chất ma túy sử dụng. Khi đi, H mang theo một chiếc tua – vít có cán bằng nhựa màu vàng dài khoảng 20 cm, được uốn cong thành hình chữ "L" sử dụng để phá ổ khóa điện xe mô tô lấy trộm. Khoảng 17 giờ 08 phút cùng ngày, H đi đến cổng trường đã phát hiện tại khu vực bãi đất trống, cách cổng trường Tiểu học Núi Voi khoảng 08 mét có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 20B1 – 452.56 (là tài sản của ông Phạm Văn B, sinh năm 1969, trú tại: Xóm T, xã C, thành phố T cho anh Hoàng Văn H, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 27, phường C, thành phố T mượn để đi đón con đang học tại Trường Tiểu học Núi Voi). Quan sát thấy không có ai trông giữ, quản lý, H đi lại gần chiếc xe nói trên, lấy từ trong túi quần ra chiếc tua – vít đã chuẩn bị từ trước, cắm đầu dẹt của chiếc tua – vít vào ổ khóa điện của xe, vặn khóa theo chiều kim đồng hồ để phá ổ khóa điện của xe. Sau khi phá được ổ khóa điện của xe mô tô trên H liền ngồi lên xe, nổ máy phóng đi về hướng thành phố T để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến ngã ba Mỏ Bạch thuộc thành phố T, H đã gặp một người đàn ông tên T, thường gọi là "T sứt" (H không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), H đã đặt vấn đề bán chiếc xe trên cho T để có tiền mua ma túy sử dụng. T xem xe xong đã trả

giá tiền mua chiếc xe với giá là 2.500.000 đồng. Sau khi bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được, H bắt xe buýt đi về nhà, toàn bộ số tiền bán xe trộm cắp được nêu trên H đã mua chất ma túy sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, mang biển kiểm soát 20B1 – 452.56 có số máy HC2E – 5086721, số khung DY086587 đã qua sử dụng có giá trị là: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Vụ thứ hai

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/01/2018, Nguyễn Nam H đi bộ từ nhà đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đồng Hỷ, tỉnh T thuộc tổ 12, phường C, thành phố T để gửi tiền cho con ở tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi làm xong các thủ tục gửi tiền, H đi ra ngoài sân, thấy có rất nhiều xe mô tô của khách đi đến Ngân hàng làm việc. H quan sát xung quanh không có bảo vệ của Ngân hàng trông coi tài sản, H liền đi đến chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, biển kiểm soát: 20F2 – 1047 (là tài sản của ông Trần Văn T, sinh năm 1949, trú tại: Tổ 01, phường C, thành phố T), do xe dựng bên ngoài, thuận lợi cho việc lấy trộm. H liền dùng tay phải cầm chiếc tua – vít đã chuẩn bị từ trước, cắm đầu dẹt của của chiếc tua – vít vào ổ khóa điện của xe, vặn khóa theo chiều kim đồng hồ để phá ổ khóa điện của xe. Sau khi mở được khóa điện của xe, H liền ngồi lên xe, nổ máy đi thẳng về phía trung tâm thành phố T, rồi điều khiển chiếc xe mô tô trên đi đến thành phố Hà Nội để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực Bệnh viện Đa khoa huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội do chưa tìm được nơi tiêu thụ nên H đã gửi chiếc xe mô tô này tại nhà xe của Bệnh viện Đa khoa huyện Sóc Sơn để chờ xem có ai mua thì lấy xe ra mang đi bán. Gửi xe xong, H đi ra đường bắt xe buýt để đi về nhà. Hiện chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá số 06 ngày 07/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T kết luận 01 xe mô tô HONDA DREAM, màu sơn nâu, mang biển kiểm soát 20F2 – 1047, có số máy 0067495, số khung 0067495, đã qua sử dụng có giá trị: 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Nam H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, mang biển kiểm soát 20B1 – 452.56 có số máy HC2E – 5086721, số khung DY086587 đã qua sử dụng; 01 chiếc tua - vít bằng kim loại, đã bị bẻ cong thành hình chữ "L", hiện chưa thu hồi được.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, BKS: 20F2 – 1047, có số máy 0067495, số khung 0067495, xe đã qua sử dụng. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho ông Trần Văn T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSTPTN ngày 21/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Nguyễn Nam H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận,vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam H phạm tội:Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 BLDS 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Hoàng Văn H số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Nam H: Không đối đáp, tranh luận, nhất trí với nội dung Bản luận tội của Đại diện Viện Kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói cuối cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo hứa sửa chữa và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nam H không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do bản thân là người nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định nên để có tiền mua ma túy sử dụng, Nguyễn Nam H thường xuyên lang thang trên địa bàn phường C, thành phố T để trộm cắp tài sản của người khác. Nguyễn Nam H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất : Khoảng 17 giờ 08 phút ngày 22/11/2017, tại tổ 24, phường C, thành phố T, Nguyễn Nam H đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, mang biển kiểm soát 20B1 – 452.56. Trị giá tài sản là 12.000.000 đồng. Tài sản hiện không thu hồi được. Anh Hoàng Văn H đã bồi thường cho ông Phạm Văn Bảo số tiền 14.000.000 đồng. Ông Phạm Văn B không có yêu cầu bồi thường gì.

Anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng Theo đúng như bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T.

Vụ thứ hai : Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, tại tổ 10, phường C, thành phố T, Nguyễn Nam H đã trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, BKS: 20F2 – 1047. Trị giá tài sản là 16.000.000 đồng, hiện đã được thu hồi và trả lại cho ông Trần Văn T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Ông T không có yêu cầu đề nghị gì.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định như sau:

"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 24 tháng 8 năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố T xử phạt 12 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản" ra trại ngày 28/4/2016 bị cáo chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là Tái phạm do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thật thà khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đó là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

6]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan H của pháp luật. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) theo đúng như bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, yêu cầu này là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền trên.

Bị hại Ông Trần Văn T, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Bảo có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, ông Bảo không có đề nghị gì.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, khoản 3 Điều 7, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nam H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Nguyễn Nam H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Nam H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hoàng Văn H số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
-TAND,VKSND tỉnh T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- UBND phường C, TPTN, tỉnh T.
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải